

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TX THÀNH PHỐ
HN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

HN, ngày 19 tháng 03 năm 2021.

Số: 124/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, 212, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 11 tháng 3 năm 2021

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 108/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Nguyên đơn: **Bà Lưu Thị Thu H**; sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH12A21 nH R1, 72A NT, phường TĐ, quận TX, thành phố HN.

Bị đơn: **Ông Cao Văn A**, Sinh năm 1981; Căn cước công dân số: 038081008741 cấp ngày 23.10.2019; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH12A21 nH R1, 72A NT, phường TĐ, quận TX, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1). Ngày 20.01.2021, ông Cao Văn A có đơn xin ly hôn đối với bà Lưu Thị Thu H. Tại phiên hòa giải, các đương sự trong vụ án thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân quận TX yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân:

Bà Lưu Thị Thu H và ông Cao Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11.11.2011 tại Ủy ban nhân dân phường NX, quận LC, thành phố HP. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung;** bà Lưu Thị Thu H và ông Cao Văn A có 02 con chung: Cao Hải P, sinh ngày 09.10.2012 và Cao Ngọc Hà M, sinh ngày 27.12.2016.

Hai bên thỏa thuận giao nuôi con khi ly hôn như sau: Giao cả hai con chung cho bà Lưu Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông Cao Văn A.

+ **Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng:** Ông Cao Văn A và bà Lưu Thị Thu H tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

+ **Về án phí:** Bà Lưu Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ án phí của vụ án, bao gồm cả phần ông Cao Văn A phải chịu.

(2). Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 3 năm 2021, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Văn A và bà Lưu Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Lưu Thị Thu H và ông Cao Văn A có 02 con chung: Cao Hải P, sinh ngày 09.10.2012 và Cao Ngọc Hà M, sinh ngày 27.12.2016.

Giao cả hai con chung Cao Hải P, sinh ngày 09.10.2012 và Cao Ngọc Hà M, sinh ngày 27.12.2016 cho bà Lưu Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông Cao Văn A.

Ông Cao Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Ông Cao Văn A và bà Lưu Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Cao Văn A và bà Lưu Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

2. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lưu Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí của vụ án, bao gồm cả phần án phí ông Cao Văn A phải chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Lưu Thị Thu H đã nộp tại biên lai số 0001131 ngày 10.3.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố HN. Bà Lưu Thị Thu H được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận TX;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

PHƯƠNG THẢO

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố HN).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, A hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).